

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 162/2022/HS-ST
Ngày 27-9-2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Đoàn
Ông Lê Văn Huy

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Đình Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 143/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022, đối với bị cáo:

Trần Văn C - Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1965 tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn T và con bà: Phạm Thị L; vợ: Nguyễn Thị Kim A (đã ly hôn), có 03 con: Con lớn nhất 29 tuổi, con nhỏ nhất 22 tuổi; TATS: Theo danh chỉ bản số 305 ngày 16/7/2022 do Công an huyện L lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 03 tiền án - tiền sự:

+ Ngày 06/12/2001, Trần Văn C bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội: “Chứa mại dâm”. Chấp hành án xong án phạt ngày 31/8/2004.

+ Ngày 26/02/2014, Trần Văn C bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Chấp hành xong án phạt ngày 10/11/2014.

+ Ngày 17/12/2015, Trần Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Chấp hành xong án phạt ngày 19/01/2017.

Bị cáo Trần Văn C bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Đặng Thị Ngọc A1, sinh năm 1993 - Trú tại: Thôn Đ, xã X, huyện L, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/7/2022, Trần Văn C (SN 1965) ở Thôn N, xã N, huyện T, Hà Nội chở khách đi xe ôm từ Bến xe GB đi đến Khu đô thị X, huyện L, Hà Nội. Đến khoảng 13 giờ, sau khi trả khách, C đi về thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên C điều khiển xe máy nhãn hiệu Atila, BKS 30H1-9574 đi vào Bệnh viện Đa khoa GL để xem có ai sơ hở thì sẽ lấy trộm tài sản. C gửi xe máy trong bãi gửi xe của Bệnh viện rồi đi vào tòa nhà D của Bệnh viện. C đi qua các phòng, đi cầu thang bộ lên tầng 3 thì phát hiện có một phòng đang khép cửa hờ. C nhìn vào trong phòng thì thấy chị Đặng Thị Ngọc A1 (sinh năm 1993) ở Thôn Đ, xã X, huyện L, Hà Nội đang nằm ngủ trên giường của Bệnh viện, ở đầu giường phía trong, gần đầu của chị A1 có 01 chiếc điện thoại có ốp màu xanh. Thấy vậy, C đẩy cửa đi vào, thò tay phải qua đầu giường chị A1 đang nằm, cầm chiếc điện thoại lên ở tay rồi đi ra ngoài cửa. Lúc này, chị A1 tỉnh dậy, phát hiện và hô lên “Trộm” thì C bỏ chạy ra cầu thang bộ, chạy xuống nhà vệ sinh tầng 2. Khi vào nhà vệ sinh, C thò tay đang cầm điện thoại vừa lấy trộm được ra ngoài ô cửa thoáng của nhà vệ sinh, thả chiếc điện thoại ra ban công nhằm để tẩu thoát. Khi C đang thả chiếc điện thoại thì chị A1 cùng anh Trần Đức Đ (chồng chị A1) đuổi kịp đến bắt giữ. Sau đó, lực lượng bảo vệ Bệnh viện bắt giữ C và bàn giao lại cho Công an thị trấn Q. Công an thị trấn Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa C về trụ sở để làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐG ngày 12/7/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện L kết luận: tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 05/7/2022, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, dung lượng 64 GB, màu vàng, ốp lưng màu xanh đã cũ, số IMEI: 352842110346250, đã qua sử dụng có giá trị là 11.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 139/CT-VKSGL ngày 13/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện L là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, ngày 05/7/2022, Trần Văn C điều khiển xe mô tô đi vào trong Bệnh viện Đa khoa GL xem ai sơ hở sẽ lấy trộm tài sản. Trần Văn C đã lợi dụng lúc chị Đặng Thị Ngọc A1 đang ngủ, lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu vàng, dung lượng 64 GB trị giá 11.000.000 đồng của chị A1. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn C bị chị A1 phát hiện và bị người dân truy đuổi, bắt giữ.

[3]. Hành vi của bị cáo Trần Văn C đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9]. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[11]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[12]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/7/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N, huyện T, thành phố Hà Nội (Thay cho

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

thông báo kết quả xét xử);

- Bị cáo và những người TGTG khác;

- Lưu.

Vũ Quang Dũng